

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 02/2019/QĐST-DSST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hoài Đức, ngày 24 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-DSST ngày 04 tháng 01 năm 2019;

Căn cứ vào Điểm a, Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Đàm Văn V, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Thôn Phú Vinh, xã An K, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

***Bị đơn:** Ông Đàm Quang T, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Thôn Phú Vinh, xã An Kh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/. Bà Đàm Thị H, sinh năm 1958;

2/. Bà Đàm Thị H, sinh năm 1960;

3/. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951;

4/. Anh Đàm Đức T, sinh năm 1976;

5/. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977;

6/. Cháu Đàm Đức L, sinh năm 2009;

7/. Cháu Đàm Thanh H, sinh năm 2002;

8/. Chị Hoàng Thu H, sinh năm 1987;

9/. Chị Hoàng Minh H, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Phú Vinh, xã An K, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Đ, anh Th, bà H là ông Đàm Quang Th, sinh năm 1948;

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Vinh, xã An K, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

10/. Cháu Đàm Thanh Hg, sinh năm 2002;

11/. Cháu Đàm Đức Lg, sinh năm 2009;

Đại diện cho cháu Hg, cháu Lg là chị Hng (mẹ đẻ của các cháu).

Đại diện theo uỷ quyền của chị Hng anh H là Đàm Thị H, sinh năm 1958;

12/. Bà Hoàng Thị Nhn, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Vinh, xã An Kh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về quan hệ huyết thống:** Cụ Đàm Văn M, chết năm 1989 và cụ Chu Thị D, chết năm 2004 sinh được 04 người con gồm ông V, ông Th, bà H và bà H.

***Về di sản thừa kế:** Xác định di sản thừa kế của cụ M và cụ D là Thừa đất thổ cư số 49, Tờ bản đồ số 02 diện tích **723m²** tại thôn Phú Vinh, xã An K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, trên đó có 1 ngôi nhà cấp 4, 5 gian.

+ Ông **Đàm Văn Vg** được quyền sử dụng **150,2m²** đất thổ c- tại Thừa đất số 49, Tờ bản đồ số 02, thôn Phú Vinh, xã An Kh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có các cạnh: Chiều giáp nhà bà H dài 9,9 m; chiều giáp đường đi chung của xóm dài 10,56 m, chiều giáp nhà ông B dài 4,59m và 9,67m; chiều giáp phần đất ông T dài 15,25m.

+ **Ông Đàm Quang T** được quyền sử dụng **500.8m²** đất thổ c- tại Thửa đất số 49, Tờ bản đồ số 02, thôn Phú V, xã An Kh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có các cạnh: Chiều giáp nhà ông X dài 12,23m và 10,79 m; chiều giáp đường đi chung của xóm dài 22,8m; chiều giáp nhà ông Vg dài 15,25m; chiều giáp nhà bà H dài 4,29m và chiều giáp ngõ đi chung với bà H dài 2,84 m; chiều giáp nhà ông H dài 21,5m.

+ **Bà Đàm Thị H** được quyền sử dụng **67,2m²** đất thổ c- tại Thửa đất số 49, Tờ bản đồ số 02, thôn Phú V, xã An Kh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có các cạnh: Chiều giáp nhà ông B, ông D dài 7,02m, chiều giáp nhà ông V dài 9,9m; Chiều giáp nhà ông C dài 8,82m; chiều giáp nhà ông T dài 4,29m và giáp ngõ đi chung với ông Th dài 2,9m.

Công trình, cây cối (*Nếu có*) trên phần đất của ai thì người đó được quyền sở hữu không phải thanh toán chênh lệch.

- *Ngõ đi chung của gia đình bà H và gia đình ông Thh có diện tích 4,8m², chiều dài 2,9m và 2,84m, chiều rộng 1,57m và 1,8m.*

(Việc phân chia quyền sử dụng đất có sơ đồ kèm theo).

Ghi nhận các bên đã thực hiện xong việc giao nhận quyền sử dụng đất trên thực địa.

3. Về án phí:

- Ông Đàm Văn Vg, ông Đàm Quang Th và bà Đàm Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại ông Đàm Văn V 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008588 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải